TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 882/2023/HSPT
Ngày: 23 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền;

Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Thư ký phiên toà: Bà Hà Lê Giang, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 988/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Lương Anh N và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Lương Anh N; sinh năm 1982, tại huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc Tày; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lương Công Â và bà Nguyễn Thị N1; có vợ Bùi Thị Hải Y (ly hôn năm 2020) và có 03 con; hiện đang sinh sống với chị Tăng Thúy H (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 21/10/2022. Có mặt.

2. Nguyễn Văn A; sinh năm1995, tại V, B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi tạm trú và nơi ở trước khi bị bắt: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị D; vợ là Dương Thị Đ và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2022. Có mặt.

3. Nguyễn Bảo N2; sinh năm1983, tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc B (đã chết) và bà Phạm Thị L; vợ là Nhữ Thị Hồng N3 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2003; nhân thân:

Ngày 13/12/1999 bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù, về tội mua bán trái phép chất ma tuý; tiền sự: Không; tiền án: ngày 28/6/2006 bị Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 20 năm tù, về tội vận chuyển trái phép chất ma tuý; bị bắt, tạm giam từ ngày 16/10/2022. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lương Anh N*:* Luật sư Hà Thị B1 - Văn phòng Luật sư Đinh Thị H1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 16/10/2022 tại km7 Quốc lộ C thuộc địa phận xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng tổ công tác phòng Q phối hợp với phòng C1 Công an tỉnh C làm nhiệm vụ phát hiện xe ô tô Nissan Teara BKS 20A 349.51 do Nguyễn Văn A điều khiển hướng ra thành phố C có biểu hiện nghi vấn về xuất nhập cảnh, tiến hành kiểm tra trên xe có Nguyễn Bảo N2 ngồi ghế lái phụ và 04 người Trung Quốc (gồm Hồ Quý N4 sinh năm 2003, ở tỉnh Quý Châu, Trung Quốc; Đường D sinh năm 2005, ở tỉnh Quý Châu, Trung Quốc; Lưu L sinh năm 1998, ở tỉnh Quý Châu, Trung Quốc; Ngô Căn G sinh năm 1992, ở tỉnh Quý Châu, Trung Quốc) không có giấy tờ xuất, nhập cảnh theo quy định, tổ công tác đã đưa người, phương tiện đến Công an xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng để lập biên bản phạm pháp quả tang tạm giữ người, đồ vật có liên quan theo quy định của pháp luật.

Tiến hành điều tra vụ án đã xác định được như sau: Từ ngày 10/10/2022 đến ngày 15/10/2022 Lương Anh N rủ Nguyễn Bảo N2, Nguyễn Văn A và Lê Đình T đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 10/10/2022 người đàn ông tên B2 không rõ lai lịch, địa chỉ mà Lương Anh N đã gặp khi đến chơi ở Cao Bằng gọi điện thoại cho Lương Anh N bảo đến tỉnh Cao Bằng đón người, còn thời gian, địa điểm sẽ thông báo sau. Do quen biết nhau từ trước nên Lương Anh N bảo Nguyễn Văn A đến quán cơm của mình ở đường Đ thành phố T chơi, khi Nguyễn Văn A đến thấy Lương Anh N, Nguyễn Bảo N2 và Lê Đình T đang ở đó, Lương Anh N đặt vấn đề thuê Nguyễn Văn A lái xe với tiền công 500.000 đồng/01 ngày. Sau đó Lương Anh N bảo mọi người cùng đến tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Văn A điều khiển xe ô tô Ford Ranger bán tải BKS 11C 057.42 chở Lương Anh N, còn Lê Đình T điều khiển xe ô tô Nissan BKS 20A 349.51 chở Nguyễn Bảo N2 từ Thái Nguyên cùng đến tỉnh Cao Bằng. Khoảng 0l giờ 30 phút ngày 11/10/2022 cả 04 người đến thành phố C và nghỉ tại nhà nghỉ E ở phường S, thành phố C, chiều tối cùng ngày 04 người đi 02 xe ô tô vào huyện T, khi di chuyển Lương Anh N có dùng điện thoại để liên lạc trao đổi về địa điểm đón người. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi Nguyễn Văn A đến địa điểm đón người thấy có 04 người Trung Quốc đang chờ bên đường, sau khi những người này lên xe Nguyễn Văn A dùng điện thoại ghi hình và gửi cho Lương Anh N, sau đó Nguyễn Văn A tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 20A 349.51 chở 04 người Trung Quốc cùng T đi phía sau, còn Nguyễn Bảo N2 điều khiển xe ô tô BKS 11C 057.42 chở Lương Anh N đi phía trước để cảnh giới, khi ra đến thành phố C, Lương Anh N để xe ô tô ở

nhà vợ là Tăng Thúy H sinh năm 1997, ở tại tổ A phường S, thành phố C, sau đó cả 08 người đi chung một xe ô tô BKS 20A 349.51 do Nguyễn Văn A điều khiển đến một toà nhà chung cư (không nhớ tên) gần cầu T, thành phố Hà Nội, đến nơi Lương Anh N giao 04 người Trung Quốc cho một người đàn ông khác (không biết tên, địa chỉ), sau đó 04 người cùng đi về nhà.

Lần thứ hai: Sau khi Lương Anh N thông báo khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/10/2022 Lê Đình T điều khiển xe ô tô BKS 20A 349.51 chở Lương Anh N, Nguyễn Bảo N2, Nguyễn Văn A đi từ Thái Nguyên đến thành phố C và nghỉ ở nhà nghỉ E ở phường S. Từ ngày 12/10/2022 đến ngày 15/10/2022 Lương Anh N, Nguyễn Bảo N2, Nguyễn Văn A, Lê Đình T cùng đi chơi ở thác B, huyện T và P, huyện H. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/10/2022 khi Nguyễn Bảo N2, Nguyễn Văn A, Lê Đình T đang ngồi uống nước ở phố K, thành phố C thì Lương Anh N gọi điện bảo Nguyễn Văn A là buổi chiều đi vào huyện T đón khách, có người sẽ liên lạc với Nguyễn Văn A về thời gian, địa điểm sau. Do Lương Anh N có việc phải về thành phố T nên không đi cùng được, Lương Anh N dặn khi đón người phải đi 02 xe ô tô, 01 xe chở người, 01 xe cảnh giới, nên Nguyễn Văn A nói lại cho Nguyễn Bảo N2 và Lê Đình T biết. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn A điều khiển xe ô tô BKS 20A 349.51 chở Nguyễn Bảo N2, còn Lê Đình T điều khiển xe ô tô Toyota Camry BKS 30A 221.48 đến khách sạn B3 ở thị trấn T nghỉ chờ đón người. Khoảng 21 giờ cùng ngày có người đàn ông không quen biết dùng số điện thoại 0355 376 922 và số 0374 598 297 liên lạc với Nguyễn Văn A, người này bảo Nguyễn Văn A kết bạn qua mạng xã hội T1 để biết gửi vị trí đón người, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn A, Lê Đình T, Nguyễn Bảo N2 đi 02 xe ô tô từ nhà nghỉ ở thị trấn T theo chỉ dẫn đi được khoảng 07km hướng về cửa khẩu P thì gặp 02 người đàn ông đi hai xe máy và 04 người Trung Quốc đang đứng ở bên đường, sau khi 04 người Trung Quốc lên xe, Nguyễn Văn A điều khiển xe ô tô BKS 20A 349.51, còn Nguyễn Bảo N2 ngồi ghế phụ, thì Nguyễn Văn A bảo Nguyễn Bảo N2 dùng điện thoại của Nguyễn Văn A quay Video người Trung Quốc để gửi hình ảnh cho người đàn ông đã liên lạc với Nguyễn Văn A, còn Lê Đình T một mình điều khiển xe Toyota Camry BKS 30A 221.48 đi trước để cảnh giới, khi xe ô tô do Nguyễn Văn A điều khiển đi đến địa phận bản G, xã N, huyện H thuộc đường Q, huyện T - thành phố C thì bị tổ công tác phát hiện ngăn chặn.

Bốn công dân Trung Quốc khai nhận: Qua mạng xã hội, ngày 14/10/2022 đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để đến nước Lào tìm việc làm, khi nhập cảnh không làm thủ tục giấy tờ theo quy định và được 02 người đàn ông Việt Nam đón dẫn đường, sau đó có xe ô tô đến đón, khi 04 người lên xe thì người đi cùng lái xe có dùng điện thoại quay video và di chuyển được khoảng 01 giờ đồng hồ thì bị lực lượng chức năng Việt Nam kiểm tra bắt giữ.

Ngày 27/12/2022 Cơ quan điều tra ban hành quyết định truy tìm đồ vật số 405 với chiếc xe ô tô Ford Ranger màu ghi xám BKS 11C 057.42; Ngày 29/12/2022 Cơ quan điều tra có quyết định xử lý tài sản, đồ vật số 59/QĐ-ANĐT: Trả lại 01 xe ô tô Nissan Terra màu trắng BKS 20A 349.51 kèm giấy tờ có liên quan cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ2 (S1) Chi nhánh H4.

Ngày 23/11/2023 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 82 để giám định số khung, số máy xe ô tô Toyota Camry BKS 30A 221.48. Tại kết luận giám định số 393/K1-KTHS ngày 23/11/2023 của phòng K Công an tỉnh C kết luận: *"Không giám định được số khung, số máy nguyên thuỷ của chiếc xe ô tô gửi giám định"*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 07/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Anh N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Bảo N2 phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Anh N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21/10/2022.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/10/2022.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo N2 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/10/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 16/8/2023, các bị cáo Lương Anh N, Nguyễn Bảo N2 kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 14/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn A kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lương Anh N và Nguyễn Bảo N2 thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Văn A cho rằng bị cáo không phạm tội ở lần phạm tội thứ nhất do chỉ được thuê lái xe với mức tiền công 500.000 đồng/ngày, không biết các đối tượng trên xe là người Trung Quốc.

- Ông A là bố bị cáo Lương Anh N xuất trình tài liệu thể hiện ông nội bị cáo là cụ Lương Văn H2 là người có công, được Thủ tướng Chính Phủ tặng "Bằng có có công với nước", có bác ruột là Lương Khánh H3 là Liệt sỹ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích diễn biến của vụ án, đánh giá mức độ nguy hiểm do hành vi cá bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Lương Anh N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Bảo N2 về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 5 năm đến 10 năm là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo không oan.

+ Bị cáo Lương Anh N và Nguyễn Bảo N2 tại phiên tòa phúc thẩm đã nhận tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng thêm tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo Lương Anh N có tài liệu xác định có công với đất nước nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Anh N và Nguyễn Bảo N2 để giảm nhẹ cho mỗi bị cáo 01 năm tù.

+ Bị cáo Nguyễn Văn A không thành khẩn khai báo, kêu oan trong khi hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Anh N có quan điểm: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, gia đình có công với nước, bị cáo nhân thân tốt, tích cực tham gia các phong trào ở địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo nhiều hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Lương Anh N, Nguyễn Bảo N2, Nguyễn Văn A trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của tỉnh Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Các bị cáo đều thừa nhận về thời gian được thuê đón khách lần thứ nhất vào khoảng đêm 10/10/2022 đến rạng sáng ngày 11/10/2022 và lần thứ hai vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/10/2022, trao đổi thông qua số điện thoại của người Việt Nam không quen biết, địa điểm đón khách tại vị trí khu vực vành đai biên giới với Trung Quốc. Do dịch bệnh Covid, các cửa khẩu thuộc các huyện của tỉnh Cao Bằng thời điểm đó vẫn đang đóng cửa, chưa cho phép xuất cảnh, nhập cảnh cũng như thông thương hàng hóa; sau khi đón người Trung Quốc, các bị cáo rất khẩn trương, nhanh chóng di chuyển từ địa điểm đón đến địa điểm trả người, không nghỉ ngơi. Trong biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 01 giờ 00 phút ngày 16/10/2022 và bản tự khai, tường trình, biên bản lấy lời khai ban đầu của bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Bảo N2 đều khai nhận về việc thực hiện hành vi phạm tội trong hai lần đưa đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

[3.2] Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng tháng 9, tháng 10 năm 2022, bị cáo Lương Anh N thỏa thuận với hai người đàn ông tên Đ1 và B2 (không rõ địa chỉ cụ thể), đưa người Trung Quốc từ huyện T, tỉnh Cao Bằng đến thành phố Hà Nội sẽ được trả công 1.500.000 đồng/01 người. Bị cáo đồng ý và

rủ bị cáo Nguyễn Văn A đến lái xe thuê, mỗi ngày trả công là 500.000 đồng, sau đó bị cáo Lương Anh N rủ Nguyễn Bảo N2, Lê Đình T, Nguyễn Văn A cùng đến tỉnh Cao Bằng. Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 15/10/2022 Lương Anh N, Nguyễn Bảo N2, Nguyễn Văn A, Lê Đình T đã 02 lần sử dụng xe ô tô của Lương Anh N đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép qua biên giới huyện T để đưa xuống thành phố Hà Nội. Cụ thể: Ngày 11/10/2022 đón được 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến một chung cư ở đầu cầu T, thành phố Hà Nội giao cho một người đàn ông không quen biết; ngày 15/10/2022 đón được 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nhưng khi Nguyễn Văn A đang điều khiển xe ô tô Nissan mang BKS 349.51 di chuyển đến khu vực bản G, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện bắt giữ.

[3.3] Hành vi đón, đưa 08 người quốc tịch Trung Quốc vào lãnh thổ nước C2 mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo sử dụng mạng xã hội để trao đổi thông tin bằng các đoạn ghi âm, ghi hình, sau đó thu hồi các tin nhắn, cử một xe đi thăm dò đường trước thể hiện các bị cáo đã biết hành vi của mình bị pháp luật cấm nên có sự cảnh giác cao độ đối với lực lượng chức năng nhưng vẫn cố ý phạm tội với động cơ và mục đích do vụ lợi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Lương Anh N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Bảo N2 về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 5 năm đến 10 năm là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo Lương Anh N và Nguyễn Bảo N2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận các bị cáo không oan, phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3.4] Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lương Anh N thỏa thuận với hai người đàn ông có nhu cầu đưa đón người Trung Quốc nhập cảnh. Bị cáo đã gọi điện rủ bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Bảo N2, Lê Đình T cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong lần thứ hai, bị cáo Lương Anh N không trực tiếp đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, nhưng bị cáo là người trực tiếp trao đổi, nhận thông tin, chỉ đạo, thông báo đến các bị cáo khác nên vẫn phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án ở lần này.

[3.5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Anh N, Nguyễn Văn A có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Bảo N2 nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, không thành khẩn khai báo. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng. Do mẹ vợ của bị cáo Lương Anh N đã nộp khoản tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004090 ngày 03/8/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là chính xác.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[4.1.] Đối với bị cáo Lương Anh N và bị cáo Nguyễn Bảo N2: Tại phiên tòa phúc thẩm, cả hai bị cáo Lương Anh N và Nguyễn Bảo N2 đã nhận tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có chứng cứ xác định hiện ông nội bị cáo Lương Anh N là cụ Lương Văn H2 là người có công, được Thủ tướng Chính Phủ tặng "Bằng có có công với nước", có bác ruột là ông Lương Khánh H3 là Liệt sỹ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Anh N, Nguyễn Bảo N2, một phần quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lương Anh N và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4.2.] Đối với bị cáo Nguyễn Văn A: Bị cáo kháng cáo kêu oan trong lần phạm tội thứ nhất. Như đã phân tích tại các điểm [3.1], [3.2], [3.3] của bản án này và lời khai của chính bị cáo tại các bút lục: 09, 316, 317, 321... có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo. Tuy nhiên, khác với phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận có phạm tội và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội lần thứ hai, ăn năn hối cải về việc phạm tội của bản thân, thể hiện bị cáo cũng đã có thay đổi về nhận thức, do đó Hội đồng xét xử cũng áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lương Anh N, Nguyễn Bảo N2, Nguyễn Văn A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Anh N, Nguyễn Bảo N2 về việc giảm hình phạt. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về hình phạt như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Anh N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Bảo N2 phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Anh N 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam: 21/10/2022.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo N2 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam: 16/10/2022.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam: 16/10/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lương Anh N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Bảo N2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ ANĐT CA tỉnh Cao Bằng;
- CQ Thi hành án hình sự - CA tỉnh Cao Bằng
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng (03);
- 03 bị cáo (Qua Trại tạm giam);
- Lưu HSVA, V.Phòng, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh